

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08/9/2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương.
2. Bà Bàn Thị Hương Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Tr - Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh L - Có mặt.

Bị đơn: Chị Lự Thị Tr - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 07/6/2021 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Phạm Văn Tr trình bày: Anh và chị Lự Thị Tr đăng ký kết hôn ngày 23/11/2015 tại UBND xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống trong làm ăn kinh tế cũng như nuôi dạy con cái. Vợ chồng không thông cảm chia sẻ cho nhau, không tin tưởng tôn trọng nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị cũng được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được. Anh và chị Trang đã sống ly thân từ tháng 2/2021 và đến tháng 6/2021 anh Triệu đã chuyển ra ngoài ở, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Bản thân anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lự Thị Tr.

Tại bản tự khai ngày 21/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của chị Lữ Thị Tr, chị xác nhận việc đăng ký kết hôn, thời đăng ký kết hôn như anh Triệu trình bày là đúng. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Trang nghi ngờ anh Triệu có nhân tin không lành mạnh với người phụ nữ khác, vợ chồng có mâu thuẫn cãi vã nhau, sau đó chị có khuyên bảo, hai bên gia đình có khuyên nhủ, chị cũng đã cho anh Triệu một cơ hội sửa chữa để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Đến đầu năm 2021 anh Triệu lạnh nhạt với vợ con, vợ chồng không chia sẻ thông cảm cảm cho nhau, không tôn trọng lẫn nhau, nhiều lần xảy ra cãi vã gây căng thẳng trong gia đình. Đến tháng 6/2021 thì anh Triệu đã chuyển ra ngoài ở, vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Tuy nhiên chị không đồng ý ly hôn vì mong muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình. Quá trình Tòa án giải quyết vụ việc thì chị bận đi làm nên không có thời gian và biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng vẫn sống ly thân, nếu anh Triệu kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Triệu và chị Trang đều xác nhận có một con chung là cháu Phạm Thị Thu Ph, sinh ngày 30/7/2016. Hiện nay cháu phát triển bình thường, khi ly hôn anh Triệu để cho chị Trang được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương, anh Triệu cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000đ/01 tháng. Chị Trang cũng có ý kiến, nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương và yêu cầu anh Triệu cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/01 tháng.

Về tài sản chung: Anh Triệu và chị Trang thỏa thuận tự chia tài sản chung nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn Tr khởi kiện xin ly hôn với chị Lữ Thị Tr và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Anh Triệu và chị Trang đều có hộ khẩu thường trú tại xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Triệu và chị Trang là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng xảy ra cãi nhau, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Mặc dù chị Trang không đồng ý ly hôn, tuy nhiên chị cũng trình bày do bận đi làm, không có thời gian và biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn,

trường hợp anh Triệu kiên quyết xin ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo quy định, chị Trang đã có bản tự khai trình bày ý kiến và tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên anh, chị không thỏa thuận được với nhau về việc ly hôn. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc anh Triệu xin ly hôn với chị Trang là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Triệu và chị Trang đều xác nhận, anh chị có một con chung là cháu Phạm Thị Thu Ph, sinh ngày 30/7/2016. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Triệu nhất trí để cho chị Trang được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương, anh Triệu cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000đ/01 tháng. Chị Trang cũng có ý kiến, nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương và yêu cầu anh Triệu cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/01 tháng. Do chị Trang yêu cầu anh Triệu cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/01 tháng. Xét thấy anh Triệu và chị Trang đều có công việc ổn định, có thu nhập và cũng cung cấp được bằng lương, thu nhập của bản thân đảm bảo điều kiện nuôi con, cấp dưỡng theo quy định. Anh Triệu hiện nay đang công tác tại Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang, thu nhập trung bình khoảng trên dưới 10.000.000đ/01 tháng tùy theo sản phẩm. Tại phiên tòa anh chị đều thừa nhận bố mẹ đẻ anh Triệu đã già yếu, không có thu nhập sống phụ thuộc vào con cháu và đang ở cùng nhà anh Triệu. Vì vậy cần giao cháu Phạm Thị Thu Ph cho chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng và anh Triệu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/01 tháng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh Triệu và chị Trang thỏa thuận tự chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho anh Phạm Văn Tr được ly hôn với chị Lữ Thị Tr.

2. Về con chung: Xử giao cháu Phạm Thị Thu Ph, sinh ngày 30/7/2016 cho chị Lữ Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn Tr có trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho cháu Phạm Thị Thu Ph là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm đồng*)/01 tháng cho đến khi cháu Phạm Thị Thu Ph đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn Tr có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002582 ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Phạm Văn Tr còn phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Phú Nhuận;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Phú Nhuận;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

